

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết các luật, nghị định, thông tư.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau (*Viết tắt: dự thảo Nghị quyết*), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, công nghiệp công nghệ số, đặc biệt là công nghiệp bán dẫn và sản xuất thiết bị điện tử, có vai trò then chốt trong nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đảng và Nhà nước đã xác định phát triển công nghiệp công nghệ số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn mới.

Đối với tỉnh Cà Mau, việc ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp để thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và sản xuất thiết bị điện tử có ý nghĩa quan

trọng trong việc đa dạng hóa cơ cấu kinh tế, từng bước tham gia vào chuỗi giá trị công nghiệp công nghệ số, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 quy định:

“Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước hoặc từ nguồn tài chính cho phát triển công nghiệp công nghệ số quy định tại Điều 11 của Luật này.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án quy định tại khoản này phù hợp với điều kiện của địa phương.”.

2. Cơ sở thực tiễn

Công nghiệp công nghệ số đang phát triển nhanh, nhu cầu nhân lực và hoạt động thiết kế chip bán dẫn tăng mạnh. Cả nước đang triển khai chính sách phát triển hệ sinh thái bán dẫn, tuy nhiên, tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long chỉ có tỉnh An Giang đã ban hành Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 quy định chính sách đặc thù cho phát triển công nghiệp bán dẫn; hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn.

Tỉnh Cà Mau chưa có cơ chế hỗ trợ tài chính cụ thể để hỗ trợ trực tiếp cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trong công nghiệp bán dẫn và sản xuất thiết bị điện tử, nhất là hỗ trợ hoạt động sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định tại khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết là cần thiết, kịp thời, góp phần tạo động lực phát triển công nghiệp công nghệ số của tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa quy định tại khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số, tạo cơ sở pháp lý để tỉnh Cà Mau triển khai chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trong công nghiệp bán dẫn và sản xuất thiết bị điện tử trên địa bàn tỉnh. Qua đó, huy động và định hướng nguồn lực đầu tư xã hội cho lĩnh vực công nghiệp bán dẫn - một ngành công nghiệp nền tảng của kinh tế số.

Đồng thời, việc ban hành Nghị quyết nhằm hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí đầu tư ban đầu đối với hoạt động sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công

nghệ; khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng và làm chủ công nghệ bán dẫn; nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, chính sách hỗ trợ góp phần phát triển và thu hút nguồn nhân lực công nghệ số chất lượng cao; tăng cường sự liên kết giữa doanh nghiệp với cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo; tạo động lực hình thành hệ sinh thái nghiên cứu - thiết kế - thương mại hóa sản phẩm bán dẫn tại tỉnh Cà Mau.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện trên cơ sở tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định có liên quan; bảo đảm thống nhất với Luật Công nghiệp công nghệ số và các cơ chế, chính sách của Trung ương về phát triển công nghiệp bán dẫn. Chính sách được thiết kế theo hướng rõ ràng, dễ áp dụng, có tính khả thi cao trong tổ chức triển khai tại địa phương.

Chính sách hỗ trợ phải phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số của tỉnh Cà Mau và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh trong từng giai đoạn; bảo đảm quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước, đồng thời khuyến khích huy động tối đa nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động sản xuất sản phẩm phụ trợ trong công nghiệp bán dẫn và sản xuất thiết bị điện tử.

Việc hỗ trợ được thực hiện trên tinh thần công khai, minh bạch, bình đẳng, đúng đối tượng, đúng mục tiêu; tránh chồng chéo, trùng lặp với các chính sách hỗ trợ khác của Trung ương và của tỉnh. Chính sách chỉ hỗ trợ cho các nội dung thực sự cần thiết, có tác động thiết thực đến hoạt động nghiên cứu, phát triển và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

Ưu tiên xem xét hỗ trợ đối với các dự án có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao; có khả năng lan tỏa về khoa học, công nghệ; gắn với đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ số chất lượng cao; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp với cơ sở đào tạo và nghiên cứu trên địa bàn tỉnh, góp phần hình thành hệ sinh thái bán dẫn và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế số tại tỉnh Cà Mau.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Danh mục Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết các luật, nghị định và thông tư, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng dự thảo Nghị quyết. Theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, đồng thời, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử theo đúng trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Hồ sơ Nghị quyết Sở Tư pháp đã thẩm định tại Báo cáo số 248/BC-STP ngày 09/3/2026 và rà soát việc tiếp thu điều chỉnh dự thảo Nghị quyết tại Công văn số 1927/STP-XDKT&TDTHPL ngày 22/4/2026.

Ngày 23/4/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã lấy ý kiến đóng góp của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và hoàn chỉnh hồ sơ Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau, được quy định tại khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số.

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết gồm 10 điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

Điều 4. Tiêu chí hỗ trợ

Điều 5. Điều kiện hỗ trợ

Điều 6. Nội dung và mức hỗ trợ

Điều 7. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Điều 10. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công

nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Nghị quyết áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện quản lý, thẩm định, phê duyệt, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc hỗ trợ các dự án; các doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thực hiện dự án thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc tham gia, phối hợp, cung cấp dịch vụ, tư vấn, thẩm định, kiểm tra, giám sát hoặc thụ hưởng gián tiếp từ việc thực hiện chính sách hỗ trợ.

Nghị quyết quy định rõ các tiêu chí, điều kiện được hỗ trợ, trong đó yêu cầu dự án có tổng mức đầu tư tối thiểu, năng lực tài chính, nhân lực và công nghệ phù hợp, có phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, góp phần hình thành chuỗi cung ứng, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số và công nghiệp bán dẫn của tỉnh.

Nội dung hỗ trợ bao gồm sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ với mức hỗ trợ, tỷ lệ và trần kinh phí cụ thể:

- Sản xuất mẫu thử: Hỗ trợ 25% tổng chi phí đầu tư của dự án nhưng không quá 5 tỷ đồng/dự án.

- Mua công nghệ: Hỗ trợ 50% tổng chi phí đầu tư của dự án nhưng không quá 10 tỷ đồng/dự án.

- Đổi mới công nghệ: Hỗ trợ 25% tổng chi phí đầu tư của dự án nhưng không quá 5 tỷ đồng/dự án.

Các mức hỗ trợ 25%, 50% và mức trần 5 tỷ, 10 tỷ đồng/dự án được xây dựng trên cơ sở:

- Căn cứ pháp lý: Khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số giao HĐND tỉnh quyết định mức hỗ trợ; Luật Ngân sách nhà nước quy định nguyên tắc chi ngân sách phải có giới hạn, hiệu quả.

- Tham chiếu chính sách Trung ương: Khoản 1 Điều 14 Nghị quyết 193/2025/QH15 quy định hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư đối với dự án bán dẫn, là cơ sở để địa phương xác định tỷ lệ hỗ trợ phù hợp.

- Cơ sở thực tiễn: Lĩnh vực mới, chi phí lớn, rủi ro cao; ngân sách tỉnh hạn chế nên phải kết hợp tỷ lệ (%) và mức trần để bảo đảm khả thi.

- Nguyên tắc xây dựng chính sách: Khuyến khích đầu tư nhưng không bao cấp, hỗ trợ có trọng tâm, bảo đảm phân bổ được cho nhiều dự án.

- Bên cạnh đó, tham khảo mức hỗ trợ của một số tỉnh khác đã ban hành Nghị quyết quy định về nội dung này như An Giang, Tuyên Quang, cụ thể:

- + Theo Nghị quyết của tỉnh Tuyên Quang thì mức chi nội dung này tối đa không quá 05 tỷ đồng/dự án (quy mô GRDP của tỉnh Tuyên Quang năm 2025 đạt 95.634 tỷ đồng).

+ Theo Nghị quyết của tỉnh An Giang thì mức chi nội dung này tối đa không quá 20 tỷ đồng/dự án (mô GRDP của tỉnh An Giang năm 2025 đạt khoảng 300.000 tỷ đồng).

Tỉnh Cà Mau có quy mô GRDP năm 2025 khoảng 172.033 tỷ đồng. Vì vậy, chọn mức hỗ trợ như trên là tương đối phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và tương đồng với các địa phương khác.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực thực hiện:

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ được bố trí từ ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước, lồng ghép trong nguồn chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm của tỉnh và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, việc hỗ trợ được thực hiện theo nguyên tắc:

- Bảo đảm trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao hằng năm;
- Ưu tiên hỗ trợ các dự án có tính khả thi cao, có tác động lan tỏa, tham gia chuỗi cung ứng công nghiệp công nghệ số;
- Không bố trí kinh phí dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

Dự kiến nhu cầu kinh phí hỗ trợ trong giai đoạn đầu triển khai không lớn, chủ yếu tập trung vào một số dự án thí điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Cà Mau; do đó, cơ bản bảo đảm khả năng cân đối trong dự toán ngân sách hiện có, chưa phát sinh áp lực lớn đến cân đối ngân sách địa phương.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết:

Để thực hiện hiệu quả Nghị quyết, cần bảo đảm các điều kiện về thể chế, nguồn lực và tổ chức thực hiện. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thẩm định, phối hợp với Sở Tài chính, đề xuất mức hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định phê duyệt hỗ trợ theo thẩm quyền. Thường trực HĐND, các Ban HĐND và cơ quan liên quan giám sát quá trình thực hiện, bảo đảm công khai, minh bạch và tuân thủ pháp luật.

Luật Công nghiệp công nghệ số có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Để đảm bảo Luật được triển khai đồng bộ và thống nhất, các văn bản quy định chi tiết phải được ban hành kịp thời để có hiệu lực cùng thời điểm Luật có hiệu lực.

Thời gian dự kiến trình thông qua: Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) năm 2026.

(Gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo số 248/BC-STP ngày 09/3/2026 của Sở Tư pháp; (3) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý ngày 30/01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ; (4) Bản thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết; (5) Bản đánh giá thủ tục hành chính; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định số 134/BC-SKHCHN ngày 20/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ (7) Văn bản đóng góp của các cơ quan, đơn vị và các văn bản liên quan).

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&CN, Tài chính, Tư pháp;
- Phòng: KGVX (B₀₄), NC, KT-TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Luân